TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2022/HSST
Ngày 08/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - B

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hòa

Các hội thẩm nhân dân: 1.Bà Nguyễn Thị Kim Dung
2.Bà Bùi Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thúy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 02/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Thế L, sinh năm 1985
Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện Th, tỉnh B. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thế Ứ, sinh năm 1957; Con bà: Trịnh Thị Ph, sinh năm 1960. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2021 đến ngày 16/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại ở địa phương. (Có mặt tại phiên toà).

2. Nguyễn Bá T, sinh năm 1990
Nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện Th, tỉnh B.
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá B, sinh năm 1960; Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1992. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2021 đến ngày 16/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại ở địa phương. (Có mặt tại phiên toà).

3.Lưu Xuân M, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Th, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Xuân H (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1961. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1995. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2021 đến ngày 16/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại ở địa phương. (Có mặt tại phiên toà).

4**. Nguyễn Xuân Đ,** sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm B, xã M, huyện Th, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân Đ (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1955. Vợ: Bạc Thị H, sinh năm 1986. Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2017, 02 con sinh đôi sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 208/2010/HSST ngày 01/10/2010, Đoàn bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H tuyên phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ra trại ngày 31/8/2011 và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 26/01/2011

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2021 đến ngày 16/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại ở địa phương. (Có mặt tại phiên toà).

5. Nguyễn Bá M, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện Th, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá B, sinh năm 1971; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1972. Vợ: Phạm Thị Tô H, sinh năm 1999. Con: Có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2021 đến ngày 16/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại ở địa phương. (Có mặt tại phiên toà).

6. Dương Văn N, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện Th, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn Ng (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1956. Vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1990. Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2021 đến ngày 16/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại ở địa phương. (Có mặt tại phiên toà).

7. Nguyễn Anh H, sinh năm 1990
Nơi sinh: Thôn H, xã V, huyện H, tỉnh P
Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện Th, tỉnh B.
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958; Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960. Vợ: Đinh Thị T, sinh năm 1988. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2021 đến ngày 16/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại ở địa phương. (Có mặt tại phiên toà).

8. Nguyễn Xuân H, sinh năm 1995
Nơi cư trú: Xóm T, xã M, huyện Th, tỉnh B.
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1970; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1969. Vợ: Dương Thị H, sinh năm 1996. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2021 đến ngày 16/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại ở địa phương. (Có mặt tại phiên toà).

9. Vương Văn T, sinh năm 1997
Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn H, huyện Th, tỉnh B.
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Văn G, sinh năm 1965; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966. Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2021 đến ngày 16/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại ở địa phương. (Có mặt tại phiên toà).

10. Phạm Văn T, sinh năm 1979
Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Th, tỉnh B.
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1946; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1948. Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1983. Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2021 đến ngày 16/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại ở địa phương. (Có mặt tại phiên toà).

11. Nguyễn Công B, sinh năm 1975
Nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện Th, tỉnh B.
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công L (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1947. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2021 đến ngày 10/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại ở địa phương. (Có mặt tại phiên toà).

12. Lê Huy T, sinh năm 1992
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện Th, tỉnh B.
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Huy T, sinh năm 1970; Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1973. Vợ: Vũ Thị M, sinh năm 1993. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2021 đến ngày 16/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại ở địa phương. (Có mặt tại phiên toà).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Th, tỉnh B. (Vắng mặt)

2. Anh Đinh Công B, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn H, phường H, thành phố C, tỉnh H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại phân xưởng sản xuất của Công ty TNHH sản phẩm Racing Việt Nam ở khu Công nghiệp Th II thuộc thị trấn H, huyện Th, tỉnh B, tổ công tác của Công an huyện Th, tỉnh B bắt quả tang 01 chiếu bạc gồm 08 đối tượng đều là công nhân của Công ty đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh "xóc đĩa" gồm: Phạm Văn T, Nguyễn Anh H, Nguyễn Bá T, Nguyễn Công B, Nguyễn Xuân Đ, Lê Huy T, Dương Văn N, Lưu Xuân M.

Thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 04 quân bài vị hình tròn được cắt từ quân bài tổ tôm (mỗi quân vị đều có 01 mặt màu xanh và 01 mặt màu đỏ, trắng). Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 1.100.000 đồng. Thu xung quanh nơi đánh bạc số tiền 4.000.000 đồng (cách vị trí

các đối tượng ngồi đánh bạc khoảng 01 m), 01 ví da màu nâu, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân số 125105473 mang tên Lê Thế L.

Ngoài ra các đối tượng tự giác giao nộp trong người tổng số tiền là 26.080.000 đồng, 02 ví da, màu nâu và 11 chiếc điện thoại di động các loại cụ thể:

Đinh Công B giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu hồng, bên trong lắp sim số 0829102699; Lê Huy T giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu tím, bên trong lắp sim số 0766589262; Dương Văn N giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu tím bên, trong lắp sim số 0968820787 và 300.000 đồng; Phạm Văn T giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI, màu vàng, bên trong lắp sim số 0968559132 và 50.000 đồng; Nguyễn Anh H giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu vàng, bên trong lắp sim số 0833880736 và số tiền 850.000 đồng; Lưu Xuân M giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu ghi, bên trong lắp sim số 0987413436 và số tiền 1.400.000 đồng , 01ví da màu nâu; Nguyễn Bá T giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu trắng, bên trong lắp sim số 0944101236 và 10.000.000 đồng; Nguyễn Xuân Đ giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, bên trong lắp sim số 0976824122; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, 01ví da màu nâu và 680.000 đồng; Dương Văn Đ giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vinmast, màu xanh, bên trong lắp sim số 0977824655 và 12.800.000 đồng; Nguyễn Công B giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu vàng, bên trong lắp sim số 0973923166.

Quá trình bắt giữ lợi dụng sự lộn xộn, một số đối tượng đã bỏ chạy thoát. Ngoài ra tại phân xưởng còn có anh Dương Văn Đ, sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã H, huyện Th, tỉnh B và anh Đinh Công B, sinh năm 1987, trú tại thôn H, phường H, thành phố C, tỉnh H có mặt trong đám bạc nhưng chỉ ngồi xem chứ không tham gia đánh bạc.

Tổ công tác của Công an huyện Th đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên rồi bàn giao các đối tượng cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th, tỉnh B để giải quyết theo thẩm quyền.

Đến thời gian từ 16 giờ 30 phút đến 20 giờ cùng ngày 07/12/2021, các đối tượng chạy thoát đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th, tỉnh B đầu thú gồm: Lê Thế L, Nguyễn Bá M, Nguyễn Xuân H và Vương Văn T. Khi đầu thú L không giao nộp tài sản gì. Còn M tự nguyện giao nộp số tiền 130.000 đồng, H tự nguyện giao nộp số tiền 300.000 đồng và T giao nộp số tiền là 80.000 đồng là số tiền M, H và T trình bày là sử dụng vào việc đánh bạc còn lại.

Như vậy tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc, xung quanh nơi đánh bạc và các đối tượng tự giác giao nộp là 31.690.000 đồng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Th, tỉnh B, qua đấu tranh các đối tượng khai nhận như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/12/2021, sau khi ăn cơm trưa ở Công ty xong các đối tượng Lê Thế L, Lưu Xuân M, Lê Huy T và Nguyễn Công B quay lại phân xưởng sản xuất của Công ty để nghỉ trưa. Tại đây các đối tượng L, M, T cùng rủ nhau đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "xóc đĩa". Các đối tượng ngồi tại nền nhà của phân xưởng và sử dụng 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 04 quân bài vị hình tròn được cắt từ quân bài tổ tôm (mỗi quân vị đều có 01 mặt màu xanh và 01 mặt màu đỏ, trắng) có sẵn tại vị trí cạnh cửa ra vào để ngồi chơi. Khi chơi L vừa trực tiếp tham gia chơi vừa là người xóc cái và trả tiền thắng thua cho các đối tượng chơi. Về cách thức chơi các đối tượng quy định như sau: Người xóc cái sử dụng 04 quân vị trên cho vào đĩa úp bát lên rồi xóc. Khi mở bát ra nếu thấy có 04 quân vị đều có mặt màu xanh hoặc 04 quân vị đều có mặt màu đỏ, trắng hoặc 02 quân vị có màu xanh, 02 quân vị có màu đỏ, trắng thì tính là cửa chẵn. Còn nếu có 03 quân vị có màu đỏ, trắng, 01 quân có màu xanh hoặc 03 quân vị có màu xanh, 01 quân có màu đỏ, trắng thì tính là cửa lẻ. Về tiền chơi bạc các đối tượng quy định: Mỗi ván chơi, các đối tượng chơi đặt ở hai cửa chẵn hoặc cửa lẻ, mức thấp nhất là 10.000 đồng một ván, mức cao nhất thì tùy người chơi đặt cửa. Nếu cửa lẻ thắng thì người cầm cái sẽ thu tiền ở bên cửa chẵn để trả cho những người đặt tiền ở cửa lẻ tương ứng với số tiền mà họ đã đặt lúc chưa mở bát. Còn nếu cửa chẵn thắng thì làm ngược lại. Các đối tượng trên chơi được khoảng 15 phút thì có Phạm Văn T, Dương Văn N, Nguyễn Bá T, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Anh H, Vương Văn T, Nguyễn Bá M, Nguyễn Xuân H cũng quay lại phân xưởng và cùng tham gia chơi. Lúc này, Đ chơi thắng nên đã cho Nguyễn Công B 20.000 đồng và B đã dùng tiền của Đ cho để đánh bạc. Với cách thức và quy ước chơi như trên các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau đến 13 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Th, tỉnh B phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKSTT ngày 27/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Th đã truy tố Lê Thế L, Nguyễn Bá T, Lưu Xuân M, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Bá M, Dương Văn N, Nguyễn Anh H, Nguyễn Xuân H, Vương Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Công B và Lê Huy T về tội " Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

1. Lê Thế L khi tham gia đánh bạc L có số tiền 900.000 đồng. L sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L thua hết tiền. Khi bị bắt quả tang L giao nộp cho lực lượng Công an 01 ví da màu nâu, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân số 125105473 mang tên Lê Thế L

2. Nguyễn Bá T khi tham gia đánh bạc T có số tiền 10.050.000 đồng. T bỏ ra 2.050.000 đồng để sử dụng đánh bạc, còn 8.000.000 đồng T không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc T bị thua số tiền 50.000 đồng. Khi thấy lực lượng Công an vào bắt T cất số tiền 2.000.000 đồng vào trong túi quần phía trước bên phải cùng với số tiền 8.000.000 đồng. Sau đó T đã tự giác giao nộp số tiền

10.000.000 đồng (trong số tiền này có 2.000.000 đồng là tiền Đồng sử dụng để đánh bạc). Ngoài ra, T còn tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone RX, màu trắng, bên trong lắp sim số 0944101236.

3. Lưu Xuân M khi tham gia đánh bạc M có số tiền 720.000 đồng. M sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, M thắng 730.000 đồng. Khi bị bắt quả tang M tự giác giao nộp 01ví da màu nâu bên trong có 1.400.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu ghi, bên trong lắp sim số 0987413436. Còn số tiền 50.000 đồng M để tại chiếu bạc

4. Nguyễn Xuân Đ khi tham gia đánh bạc Đ có số tiền 680.000 đồng. Đ bỏ ra 150.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, còn số tiền 530.000 đồng Đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đ thắng 50.000 đồng (Đ cho Nguyễn Công B 20.000 đồng). Khi bị bắt quả tang, Đ tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 ví da màu nâu và số tiền 680.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, bên trong lắp sim số 0976824122; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen. Còn số tiền 30.000 đồng Đ để tại chiếu bạc.

5.Nguyễn Bá M khi tham gia đánh bạc M có số tiền 600.000 đồng. M cho Vương Văn T vay số tiền 100.000 đồng. Còn số tiền 500.000 đồng M sử dụng hết vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, M bị thua 320.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, M cầm số tiền 130.000 đồng bỏ chạy thoát. Còn số tiền 50.000 đồng M để tại chiếu bạc. Sau đó, Miền đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Th đầu thú và giao nộp số tiền 130.000 đồng là số tiền M sử dụng vào việc đánh bạc còn lại.

6.Dương Văn N khi tham gia đánh bạc N có số tiền 360.000 đồng. N sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N bị thua 60.000 đồng. Khi bị bắt quả tang N tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu tím bên, trong lắp sim số 0968820787 và số tiền 300.000 đồng.

7. Nguyễn Xuân H khi tham gia đánh bạc H có số tiền 300.000 đồng. H sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H thắng số tiền 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, H cầm số tiền 300.000 đồng bỏ chạy thoát, còn số tiền 100.000 đồng H để tại chiếu bạc. Sau đó, H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Th đầu thú và giao nộp số tiền 300.000 đồng là số tiền H sử dụng vào việc đánh bạc còn lại.

8.Nguyễn Anh H khi tham gia đánh bạc H có số tiền 200.000 đồng. H sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H thắng số tiền 650.000 đồng. Khi bị bắt quả tang H tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu vàng, bên trong lắp sim số 0833880736 và số tiền 850.000 đồng.

9. Vương Văn T khi tham gia đánh bạc tráng có số tiền 100.000 đồng (là tiền M cho T vay). T sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T vừa đặt số tiền 20.000 đồng để đánh bạc thì bị lực lượng Công an ập vào bắt

quả tang, T cầm số tiền 80.000 đồng bỏ chạy thoát, còn số tiền 20.000 đồng T để tại chiếu bạc. Sau đó, T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Th đầu thú và giao nộp số tiền 80.000 đồng là số tiền T sử dụng vào việc đánh bạc còn lại.

10.Phạm Văn T khi tham gia đánh bạc T có số tiền 50.000 đồng. T sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T hòa không thắng và cũng không bị thua. Khi bị bắt quả tang T tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu vàng, bên trong lắp sim số 09688559132 và số tiền 50.000 đồng.

11. Nguyễn Công B khi tham gia đánh bạc B có số tiền 20.000 đồng (là tiền Đ cho B). B sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, B bị thua hết tiền. Khi bị bắt quả tang B tự giác giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu hồng, bên trong lắp sim số 0973923166.

12. Lê Huy T khi tham gia đánh bạc T có số tiền 20.000 đồng. T sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T bị thua hết tiền. Khi bị bắt quả tang T tự giác 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu tím, bên trong lắp sim số 0766589262.

Cũng tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th trì công tố tại phiên tòa đã có đánh giá, phân tích đến hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, đề cập đến những tình tiết giảm nhẹ đối với từng bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Thế L, Nguyễn Bá T, Lưu Xuân M, Nguyễn Xuân Đ Nguyễn Bá M, Dương Văn N, Nguyễn Anh H, Nguyễn Xuân H, Vương Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Công B và Lê Huy T phạm tội "Đánh bạc".

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1,3 Điều 321; Điểm i,s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thế L từ 10 đến 13 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 26 tháng; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 10.200.000 đồng

Áp dụng Khoản 1,3 Điều 321; Điểm i,s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Bá T và Lưu Xuân M mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng; phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng Khoản 1,3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 (không áp dụng điểm i khoản 1 điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ và không áp dụng Khoản 2 đối với Lê Huy T) và Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Bá M, Dương Văn N, Nguyễn Anh H, Nguyễn Xuân H, Phạm Văn T và Lê Huy T mỗi bị cáo từ 07 đến 09 tháng

tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng; phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Xác nhận các bị cáo T, Đ, H và N mỗi bị cáo đã nộp số tiền 10.200.000 đồng

Áp dụng Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Vương Văn T và Nguyễn Công B mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài tổ tôm, trong đó mỗi quân vị đều có 01 mặt màu xanh và 01 mặt màu đỏ trắng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 10.360.000 đồng

Trả lại Lê Huy T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, gắn sim số 0766589262 ; Dương Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, gắn sim số 096882087; Phạm Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu vàng, gắn sim số 096855932; Nguyễn Anh H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu vàng, gắn sim số 083388036; Lưu Xuân M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu ghi, gắn sim số 098741343 và 01 ví da màu nâu; Nguyễn Bá T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XR màu trắng, gắn sim số 0944101236 và 8.000.000 đồng; Nguyễn Xuân Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen, gắn sim số 0976824122; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, gắn sim số 0339685122; số tiền 530.000 đồng và 01 ví da màu nâu; Nguyễn Công B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 màu vàng, gắn sim số 0973923166; Nguyễn Thế L 01 ví da màu nâu và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thế L.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Th, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng thu được tại hiện trường và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 12 giờ ngày 01/12/2021, tại phân xưởng sản xuất của Công ty TNHH sản phẩm Racing Việt Nam ở khu Công nghiệp Th II thuộc thị trấn H, huyện Th, tỉnh B. Lê Thế L, Nguyễn Bá T, Lưu Xuân M, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Bá M, Dương Văn N, Nguyễn Anh H, Nguyễn Xuân H, Vương Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Công B và Lê Huy T (là công nhân của Công ty) sử dụng 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 04 quân bài vị hình tròn được cắt từ quân bài tổ tôm (mỗi quân vị đều có 01 mặt màu xanh và 01 mặt màu đỏ, trắng) có sẵn tại phân xưởng lợi dụng thời gian nghỉ trưa đã rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức "xóc đĩa" sát phạt nhau bằng tiền. Lê Thế L là người trực tiếp tham gia chơi và là người xóc cái cho các đối tượng đánh bạc đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an huyện Th, tỉnh B phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 10.360.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt trong nhân dân. Từ việc đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền một cách bất hợp pháp gây thiệt hại về kinh tế của chính bản thân và gia đình các bị cáo. Trong lúc Đảng và Nhà nước đang lên án và kiên quyết bài trừ tệ nạn cờ bạc ra khỏi đời sống xã hội, bản thân các bị cáo cũng nhận thức được điều này nhưng với bản tính ham mê cờ bạc nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Do vậy cần phải xét xử các bị cáo bằng chế tài luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền, không có phân công, bàn bạc, đây là đồng phạm giản đơn không có yếu tố tổ chức.

Trong vụ án này Lê Thế L là người trực tiếp tham gia chơi và là người xóc cái cho các đối tượng đánh bạc nên giữ vai trò cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Do vậy cần phải xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú, trước khi xét xử nộp khoản tiền phạt là 10.200.000 đồng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Nguyễn Bá T, Lưu Xuân M có vai trò thấp hơn L và cao hơn các bị cáo khác. Nguyễn Bá M, Dương Văn N, Nguyễn Anh H, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn T và Lê Huy T tham gia đánh bạc. Do vậy cần phải xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên các bị cáo Nguyễn Bá T, Lưu Xuân M, Nguyễn Bá M, Dương Văn N, Nguyễn Anh H, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn T và Lê Huy T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Nguyễn Bá M và Nguyễn Xuân H sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú. Dương Văn N và Nguyễn Anh H trước khi xét xử nộp khoản tiền phạt là 10.200.000 đồng. Nguyễn Văn T có bố đẻ được hưởng chế độ thương binh, trước khi xét xử nộp khoản tiền phạt là 10.200.000 đồng nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Xuân Đ có bác ruột là Liệt sỹ, hiện đang do gia đình Đ thờ cúng, bản thân còn có đóng góp trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19 năm 2021, trước khi xét xử nộp khoản tiền phạt là 10.200.000 đồng, vì vậy Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vương Văn T và Nguyễn Công B tham gia đánh bạc, tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, trước khi xét xử các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, bị cáo T sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Do vậy chỉ cần xử phạt các bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt.

[2]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lê Thế L, Nguyễn Bá T, Lưu Xuân M, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Bá M, Dương Văn N, Nguyễn Anh H, Nguyễn Xuân H, Phạm Văn T và Lê Huy T thực hiện hành vi nhằm hưởng lợi bất chính,

ngoài hình phạt chính cũng cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo mức khởi điểm được quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS là 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo Vương Văn T và bị cáo Nguyễn Công B được áp dụng hình phạt chính bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Đối với anh Dương Văn Đ và anh Đinh Công B. Quá trình điều tra đã làm rõ: Anh Đ và anh B có mặt tại đám bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th, tỉnh B không xem xét xử lý mà chỉ giáo dục, nhắc nhở đối với anh Đ và anh B là phù hợp. Do anh B và anh Đ không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, ngày 09/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th, tỉnh B đã trả lại cho anh Đinh Công B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu hồng, bên trong lắp sim số 0829102699 và anh Dương Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vinmast, màu xanh, bên trong lắp sim số 0977824655 và số tiền 12.800.000 đồng. Anh Đ và anh B xác nhận đã được nhận lại tài sản và có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã tiến hành làm việc với bà Trần Thị P là nhân viên hành chính – nhân sự đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH sản phẩm Racing Việt Nam để xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan việc quản lý công nhân nơi các bị can thực hiện hành vi phạm tội. Tại Cơ quan điều tra bà P trình bày: Các đối tượng Lê Thế L, Nguyễn Bá T, Lưu Xuân M, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Bá M, Dương Văn N, Nguyễn Anh H, Nguyễn Xuân H, Vương Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Công B và Lê Huy T đều là công nhân của Công ty theo hợp đồng có thời hạn. Ngày 07/12/2021, các đối tượng trên đã lợi dụng thời gian nghỉ trưa rủ nhau đánh bạc tại phân xưởng sản xuất của Công ty, bà P và Ban lãnh đạo Công ty không biết. Chỉ sau khi các đối tượng trên bị lực lượng Công an bắt thì Công ty mới được biết và không ai đồng ý cho các đối tượng trên đánh bạc tại Công ty. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Th không xem xét xử lý đối với Ban lãnh đạo của Công ty là phù hợp.

[3]. Về vật chứng:

Số tiền thu giữ tại chiếu bạc, xung quanh nơi đánh bạc và các đối tượng tự giác giao nộp tổng cộng là 10.360.000 đồng được xác định là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài tổ tôm, trong đó mỗi quân vị đều có 01 mặt màu xanh và 01 mặt màu đỏ trắng được xác định là công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, gắn sim số 0766589262 *(đã qua sử dụng)* của Lê Huy T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, gắn sim số 096882087 *(đã qua sử dụng)* của Dương Văn N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu vàng, gắn sim số 096855932 *(đã*

qua sử dụng) của Phạm Văn T*;* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu vàng, gắn sim số 0833880736 *(đã qua sử dụng)* của Nguyễn Anh H*;* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu ghi, gắn sim số 0987413436 *(đã qua sử dụng);* 01 ví da màu nâu *(đã qua sử dụng)* của Lưu Xuân M*;* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XR màu trắng, gắn sim số 0944101236 *(đã qua sử dụng)* và 8.000.000 đồng của Nguyễn Bá T*;* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen, gắn sim số 0976824122 *(đã qua sử dụng); và* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, gắn sim số 0339685122 *(đã qua sử dụng);* số tiền 530.000 đồng và 01 ví da màu nâu *(đã qua sử dụng)* của Nguyễn Xuân Đ*;* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 màu vàng, gắn sim số 0973923166 *(đã qua sử dụng)* của Nguyễn Công B*;* 01 ví da màu nâu *(đã qua sử dụng);*01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thế L của Lê Thế L không sử dụng vào việc đánh bạc cần trả lại các bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của Lê Huy T, Lưu Xuân M và Nguyễn Bá T**.**

Đối với số tiền Vương Văn T tự nguyện nộp 20.200.000 đồng và Nguyễn Công B tự nguyện nộp 20.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th, các bị cáo nộp trước khi xét xử HĐXX xác định đây là khoản tiền để đảm bảo thi hành án. Vì vậy cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo cáo Lê Thế L, Nguyễn Bá T, Lưu Xuân M, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Bá M, Dương Văn N, Nguyễn Anh H, Nguyễn Xuân H, Vương Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Công B và Lê Huy T phạm tội "Đánh bạc".

* Áp dụng Khoản 1,3 Điều 321; Điểm i,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thế L 10 (*mười*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (*hai mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo L đã nộp 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004123 ngày 07/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.

* Áp dụng Khoản 1,3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Bá T 8 (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (*mười sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung công quỹ nhà nước.

Xử phạt: Lưu Xuân M 8 (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (*mười sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung công quỹ nhà nước.

Xử phạt: Lê Huy T 7 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung công quỹ nhà nước.

*Áp dụng Khoản 1,3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Xuân Đ 8 (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (*mười sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung công quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo Đ đã nộp 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004125 ngày 08/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.

* Áp dụng Khoản 1,3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Anh H 7 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung công quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo H đã nộp 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004117 ngày 01/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.

Xử phạt: Nguyễn Bá M 7 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung công quỹ nhà nước.

Xử phạt: Dương Văn N 7 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung công quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo N đã nộp 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004119 ngày 04/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.

Xử phạt: Nguyễn Xuân H 7 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung công quỹ nhà nước

Xử phạt: Phạm Văn T 7 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo T đã nộp 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004116 ngày 31/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.

*Áp dụng Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vương Văn T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng chẵn). Xác nhận bị cáo T đã nộp 20.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004118. ngày 01/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.

Xử phạt: Nguyễn Công B 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng chẵn). Xác nhận bị cáo B đã nộp 20.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004124. ngày 07/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.

Giao các bị cáo Lê Thế L, Phạm Văn T và Nguyễn Anh H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Th, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Bá T và Nguyễn Bá M cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Th, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lưu Xuân M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Th, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Dương Văn N và Lê Huy T cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Th, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài tổ tôm, trong đó mỗi quân vị đều có 01 mặt màu xanh và 01 mặt màu đỏ trắng;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 10.360.000 đồng

- Trả lại Lê Huy T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, gắn sim số 0766589262 *(đã qua sử dụng);* nhưng cần giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại Dương Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, gắn sim số 096882087 *(đã qua sử dụng);*

- Trả lại Phạm Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu vàng, gắn sim số 096855932 *(đã qua sử dụng);*

- Trả lại Nguyễn Anh H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu vàng, gắn sim số 083388073 6 *(đã qua sử dụng);*

- Trả lại Lưu Xuân M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu ghi, gắn sim số 0987413436 *(đã qua sử dụng);* 01 ví da màu nâu *(đã qua sử dụng));* nhưng cần giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

-Trả lại Nguyễn Bá T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XR màu trắng, gắn sim số 0944101236 *(đã qua sử dụng) và* 8.000.000 đồng, nhưng cần giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại Nguyễn Xuân Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen, gắn sim số 0976824122 *(đã qua sử dụng);* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, gắn sim số 0339685122 *(đã qua sử dụng);* 530.000 đồng và 01 ví da màu nâu *(đã qua sử dụng)*.

- Trả lại Nguyễn Công B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 màu vàng, gắn sim số 0973923166 *(đã qua sử dụng);*

- Trả lại Lê Thế L 01 ví da màu nâu *(đã qua sử dụng);*01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thế L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2022 giữa Công an huyện Th và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Thế L, Nguyễn Bá T, Lưu Xuân M, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Bá M, Dương Văn N, Nguyễn Anh H, Nguyễn Xuân H, Vương Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Công B và Lê Huy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

Nơi nhận :
- TAND Tỉnh
- VKSND Tỉnh
- VKSND Huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS-VPTA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Quang Hòa